

# 言語確認シート



01

あなたが通訳サービスを利用したい言語は何ですか？

Which language translation would you like to request?

请问您希望使用的口译服务语言是什么？

Ngôn ngữ ma quí vị muốn sử dụng trong dịch vụ thông dịch y tế là gì?

На каком языке вы хотите получить поддержку переводчика?

¿Traducción de que idioma desea solicitar?

กรุณาระบุภาษาที่ต้องการใช้ในการล่าม?

Qual idioma deseja utilizar para o serviço de interpretação?

통역 서비스를 이용하실 언어는 무엇입니까?

English

英語

Português

ポルトガル語

中文(简体字)

中国語

Español

スペイン語

中文(繁體字)

中国語

Tiếng Việt

ベトナム語

한국어

韓国語

नेपाली

ネパール語

## 予約推奨言語 / Reservation required

Wikang Tagalog  
タガログ語

Русский язык  
ロシア語

Français  
フランス語

Bahasa Indonesia  
インドネシア語

हिन्दी  
ヒンディー語

Монгол хэл  
モンゴル語

မြန်မာဘာသာ  
ミャンマー語

廣東話  
広東語

فارسی<sup>ペルシア語</sup>

ภาษาไทย  
タイ語

※可能な限り2営業日前にご予約をお願いします。前日以降のご利用も可能ですので、お問い合わせ番号（050-1725-8533）にご連絡ください。

# 基本フレーズシート ①

ベトナム語版



指さしコミュニケーションツール

02

**Bạn đến khám phải không?**

診察ですか？



**Bạn khám lần đầu phải không?**

初診ですか？



**Xin hãy xuất trình**

① Thẻ khám

② Thẻ bảo hiểm sức khỏe của Nhật.



① 診察券・②日本の健康保険証を出してください。

**Xin hãy điền vào giấy này.**

こちらの紙にご記入ください。

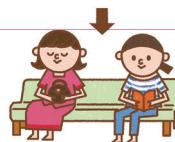


**Xin hãy chờ một chút tôi sẽ trở lại.**

すぐ戻りますので、  
少々お待ちください。

**Xin hãy ngồi đây chờ.**

そちらに座って  
お待ちください。

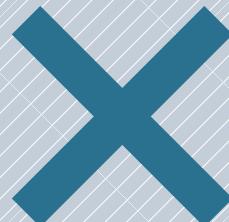


**Bệnh viện chúng tôi sẽ thu phí sau khám. Xin vui lòng thanh toán phí khám sau khi khám xong.  
Sau khi khám xong bạn cần phải đến quầy kế toán**

当院は後払いです。診療後に診療費をお支払いいただきます。  
診療後に必ず会計に来てください。



**Đúng**  
はい



**Không**  
いいえ

**Xin hãy làm lại một lần nữa.**

もう一度お願いします。

**Xin hãy chờ một chút.**

少々お待ちください。

**Tôi cần phiên dịch.**

通訳を利用したいです。



通訳のご利用、  
その他お問い合わせ

050-1725-8533